

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2018/HS-ST

Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Bà Phạm Thị Hải Anh – Hiệu phó trường THCS Hoàng Sa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2018/HSST-QĐ ngày 24/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Triệu Ph**, sinh ngày 29/6/2001 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: E944D, tổ 37, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam. Đảng viên: Không, trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT K, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Con ông Triệu Văn T, sinh năm 1969 và bà Lâm Thị V, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Chu Văn A**, sinh ngày 03/01/2001 tại Nghệ An.

Nơi cư trú: D574C, tổ 17, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Học sinh trường nghề số 8, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 11/12; Đảng viên: Không; con ông Chu Văn Tr, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang tại ngoại.

3. Họ và tên: **Lê Hoàng Đ**, sinh ngày 18/6/2000, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: D175A, tổ 4, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Đảng viên: Không; con ông Lê

Duy H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ph, A, Đ:* Luật sư **Hà Mạnh T** – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ Q.**

Địa chỉ trụ sở: Số 521/33, Xa lộ Hà Nội, tổ 5, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Huy S** – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1993.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Ngô Văn Th**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 106/4, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2017, Công ty dịch vụ bảo vệ Q phân công Ph, Đ và A đến trông giữ xe cho nhà hàng tiệc cưới H, địa chỉ 18-19/61 Xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến 17 giờ cùng ngày Đ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-982.64 của anh Ngô Văn Th, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: 106/4, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là khách dự đám cưới buổi trưa trước đó tại nhà hàng nhưng chưa lấy xe về, trên gương chiếu hậu của xe anh Thúc vẫn còn thẻ giữ xe do Công ty dịch vụ bảo vệ Q trông giữ, đang dựng phía trước sân nhà hàng. A dắt xe của anh Th xuống hầm giữ xe cho khách đi ăn tiệc cưới và chuẩn bị đón khách đến dự tiệc cưới buổi chiều. Đến 20 giờ cùng ngày khi khách vào dự tiệc cưới hết, Ph lấy máy điện thoại của mình vào mạng Youtube xem cách đấu nguồn điện xe máy mà không cần chìa khóa. Sau khi xem xong, Ph bàn với A, Đ đi tìm dây điện để đấu thử. A vào kho để đồ của nhà hàng lấy một đoạn dây điện màu vàng đưa cho Ph đấu nối làm đèn điện của xe phát sáng và đề xe nổ máy. Sau đó Ph, A, Đ mỗi người chạy xe biển số 60F1-982.64 một vòng quanh tầng hầm của nhà hàng rồi để xe lại vị trí cũ, tiếp tục làm công việc của mình. Đến 21 giờ cùng ngày, khách ăn tiệc ra về hết, xe mô tô biển số 60F1-982.64 không có ai đến lấy nên Ph, A, Đ bàn với nhau lấy trộm xe mô tô trên đem về làm phương tiện đi lại. Phức mặc áo khoác và đội nón bảo hiểm có sẵn trên xe biển số 60F1- 982.64 và điều khiển xe trên chạy ra phía ngoài đường rồi giao xe lại cho A và Đ đem đi cất giấu. Do không có chỗ cất giấu nên A và Đ đem xe về phòng trọ nhà Ph và để ở đó.

Đến ngày 27/11/2017, anh Ngô Văn Th mang thẻ giữ xe đến nhà hàng tiệc cưới Bright Star để lấy xe về thì không thấy xe nên đã báo cho quản lý nhà hàng tiệc cưới Bright Star biết, đồng thời đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua kiểm tra camera an ninh của nhà hàng phát hiện Ph, A, Đ chính là người trộm cắp xe mô tô biển số 60F1-982.64 vào ngày 26/11/2017 nên Công ty dịch vụ bảo vệ Q và nhà hàng tiệc cưới Bright Star đã mời Ph, A và Đ đến Công an phường T làm việc. Tại đây Ph, A, Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp xe mô tô biển số

60F1-982.64, Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 382/TCKH-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-892.64, số máy 179971, số khung 167068 có tổng giá trị định giá là 32.893.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) chiếc hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-892.64, số máy 179971, số khung 167068 của anh Ngô Văn Th gửi tại nhà hàng tiệc cưới Bright Star bị Ph, A, Đ chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Th.

- 01 (một) thẻ giữ xe mô tô số 0349.

- 01 đoạn dây điện màu vàng dùng để đấu nối nguồn điện của xe mô tô biển số 60F1-892.64, sau khi dùng xong bị cáo Ph đã đem vứt trước phòng trọ số 1 của gia đình Ph tại địa chỉ tổ 18, khu phố 1, phường L, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về dân sự: Anh Ngô Văn Th đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-892.64, số máy 179971, số khung 167068, nên anh Nguyễn Ngọc S là đại diện của Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Bảo Vệ Q và anh Ngô Văn Th không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSBH ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Ph, A, Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Ph, A, Đ mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam.

*Tại phiên tòa quan điểm của luật sư Hà Mạnh T bào chữa cho các bị cáo cho rằng:*

Luật sư đồng ý với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố. Tuy nhiên, không đồng thuận với Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị vì mức hình phạt từ 06 đến 08 tháng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, hành vi phạm tội của các bị cáo do bộc phát, không có tính toán hay chủ mưu trước, các bị cáo trộm cắp tài sản với mục đích để sử dụng chứ không có ý định bán. Khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi còn hạn chế về mặt nhận thức pháp luật, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, các bị cáo đều đang học phổ thông, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Ph là người dân tộc Nùng. Ngày 30/7/2018 bị hại có đơn đề nghị miễn hình phạt cho các bị cáo đây cũng là tình tiết mới, tại phiên tòa anh Th cũng có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo chính vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho

các bị cáo hoặc tuyên phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo có thể tiếp tục tham gia học tập và làm người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ đều thừa nhận, khoảng 21 giờ ngày 26/11/2017 tại nhà hàng tiệc cưới Bright Star, địa chỉ 18-19/61 Xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Triệu Triệu Ph, Chu Văn A và Lê Hoàng Đ đã có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-892.64, số máy 179971, số khung 167068 trị giá 32.893.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) của anh Ngô Văn Th đang gửi tại bãi xe của nhà hàng tiệc cưới Bright Star đem về phòng trọ của nhà Phúc cất giấu. Đến ngày 28/02/2018 thì Ph, A, Đ bị khởi tố, xử lý. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cả 3 bị cáo đều có vai trò ngang nhau, đều tích cực để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều còn trong độ tuổi học sinh nhưng không chăm lo học hành, đề không phụ công chăm sóc, giáo dục của cha mẹ và nhà trường. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; Phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo Ph là người dân tộc Nùng. Bị hại và người liên quan có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngoài ra, bị cáo Ph đang học trường trung học phổ thông Đ, bị cáo A đang học trường Nghề số 8 tại phường L, thành phố B, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở đó, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Xét đề nghị của luật sư Hà Mạnh T phù hợp một phần với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[8] Về vật chứng:

- 01(một) chiếc hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-892.64, số máy 179971, số khung 167068 của anh Ngô Văn Th gửi tại nhà hàng tiệc cưới Bright Star bị Ph, A, Đ chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Th.

- 01 (một) thẻ giữ xe mô tô số 0349.

- 01 đoạn dây điện màu vàng dùng để đấu nối nguồn điện của xe mô tô biển số 60F1-892.64, sau khi dùng xong bị cáo Phúc đã đem vứt trước phòng trọ số 1 của gia đình Phúc tại địa chỉ tổ 18, khu phố 1, phường L, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60, Điều 68, 69, 71 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi sung năm 2009;

Tuyên bố các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Triệu Triệu Ph, Chu Văn A, Lê Hoàng Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai các bị cáo, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Đào**